

Số: 20/HĐQT-2017
Báo cáo thường niên năm 2016

Quảng Ninh, ngày 15 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học Quảng Ninh
Năm báo cáo: 2016

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty CP sách và TBTH Quảng Ninh.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 22 03 00 03 34, ngày 14/12/2004
- Vốn điều lệ: 16.200.000.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 19.353.643.333 đồng.
- Địa chỉ: Số 10 Phố Long Tiên-P. Bạch Đằng-TP Hạ Long-Quảng Ninh
- Số điện thoại: **0333 826331**
- Số fax/Fax: **0333 829823**
- Website: <http://sachquangninh.vn>
- Mã cổ phiếu: QST

Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Sách và Thiết bị trường học Quảng Ninh được UBND tỉnh Quảng Ninh thành lập từ 04/11/1983 (trực thuộc Ty Giáo dục Quảng Ninh). Năm 1997 chuyển sang mô hình doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích.
- Ngày 08/03/2004 UBND tỉnh Quảng Ninh ra quyết định chuyển Công ty Sách và Thiết bị trường học Quảng Ninh thành Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Quảng Ninh.
- Ngày 25/11/2008 Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã có quyết định số 467/QĐ-TTGDHN chấp thuận cho Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Quảng Ninh được Niêm yết Cổ phiếu tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với Mã Chứng khoán QST;

Loại Chứng khoán : Cổ phiếu phổ thông;

Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu;

Số lượng Chứng khoán niêm yết: 1.350.000 cổ phiếu (lần đầu)

- Ngày 16/02/2009 Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Quảng Ninh đã thực hiện phiên giao dịch đầu tiên tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Ngày 04/06/2013 Công ty phát hành tăng vốn lên 16.200.000.000 đồng từ nguồn vốn chủ

sở hữu và chính thức giao dịch số cổ phiếu bổ sung từ ngày 09/07/2013. (tương đương 1.620.000 CP)

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:

- + Kinh doanh Sách giáo khoa, Sách giáo viên, Sách tham khảo.
- + Kinh doanh các loại Giấy vở viết.
- + Kinh doanh Thiết bị, đồ dùng giảng dạy, học tập trong nhà trường.
- + Kinh doanh lữ hành du lịch.
- + Đầu tư trong hoạt động dạy học.

- Địa bàn kinh doanh: Tỉnh Quảng Ninh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị:

Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

Giám đốc, Phó giám đốc, Trưởng các phòng chức năng, Trưởng các Siêu thị sách và Nhà sách giáo dục tự chọn, Hiệu trưởng trường Tiểu học, THCS và THPT Văn Lang.

- Các công ty con, công ty liên kết:

Không có công ty con, công ty liên kết.

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

+ Giữ vững và mở rộng qui mô phát triển lên Tổng công ty theo hướng kinh doanh đa ngành; trong đó lĩnh vực kinh doanh chủ yếu phục vụ chuyên ngành GD-ĐT.

+ Theo đuổi mục tiêu chất lượng cao đối với công tác giáo dục của trường Văn Lang, phấn đấu nâng mức giá trị gia tăng của nhà trường.

+ Giữ vững thị phần bán buôn thông qua hệ thống các phòng GD&ĐT, các trường trong địa bàn tỉnh, mở rộng mạng lưới các Siêu thị, Nhà sách tại các khu dân cư.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Bám sát sự chỉ đạo của ngành GD&ĐT và thực tiễn, bên cạnh việc giữ vững thị trường phục vụ đối với các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường học trong tỉnh, nâng cao hiệu quả của 4 Siêu thị và Nhà sách hiện có, Công ty sẽ từng bước mở thêm các điểm bán lẻ tại các khu vực, địa bàn trong tỉnh có những yếu tố thuận lợi cho việc kinh doanh.

+ Từng bước mở rộng và đa dạng hóa việc kinh doanh các hình loại, các mặt hàng khác căn cứ vào đặc điểm xã hội của tỉnh và nhu cầu của người dân. Trước mắt ổn định, mở rộng thị trường giấy vở viết, nghiên cứu để tiến tới làm du lịch....

+ Đổi mới công tác quản lý theo hướng nâng cao năng suất lao động.

+ Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho trường Văn Lang để tăng thêm phòng học và phòng chức năng. Nâng cao chất lượng giáo dục của Trường Văn Lang theo mục tiêu trường chất lượng cao, mở rộng mô hình lớp liên kết Quốc tế, củng cố vững chắc thương hiệu của nhà trường.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

+ Tham gia sâu rộng vào các chương trình vì trẻ em vùng khó, xây dựng nhà công vụ cho giáo viên miền núi và chương trình không để học sinh đến trường bị thiếu sách giáo khoa do Sở GD&ĐT, Nhà xuất bản GDVN và Trung ương Hội đoàn đội, Đoàn thanh niên CSHCM phát động nhằm giúp học sinh miền núi, học sinh có hoàn cảnh khó khăn được học tập và có cuộc sống tốt hơn.

5. Các rủi ro:

Xét theo mọi góc độ quản lý tài sản và mặt hàng kinh doanh phục vụ hiện tại và lâu dài của Công ty thì khả năng rủi ro không lớn, các yếu tố có thể tác ảnh hưởng đến khả năng thực hiện mục tiêu của Công ty bao gồm:

+ Lộ trình tăng lương của Nhà nước làm tăng chi phí lương và kéo theo các loại bảo hiểm cũng tăng hàng năm ảnh hưởng đến lợi nhuận sau thuế của Công ty.

+ Chủ trương thay sách giáo khoa của Bộ GD&ĐT theo lộ trình đã công bố, nếu không quản lý tốt thì sẽ tồn kho sách cũ lớn ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

+ Thuận lợi: Công ty đã có nhiều năm kinh doanh, phục vụ ngành Giáo dục, có uy tín đối với giáo viên, học sinh và nhân dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Tập thể người lao động đoàn kết, đồng tâm vượt qua các khó khăn thử thách. Việc kinh doanh tương đối ổn định.

+ Khó khăn: Lạm phát, tăng lương tối thiểu, chi phí tăng cao. Thiếu vốn trong quá trình đầu tư mở rộng kinh doanh. Cạnh tranh càng ngày càng nhiều hơn....

+ Trong năm 2016, Công ty đổi mới quản lý theo hướng tăng cường công tác khoán quản đi đôi với giao quyền tự chủ cho các đơn vị kinh doanh.

+ Kết quả thực hiện các công tác:

Đảm bảo chế độ chính sách, công ăn việc làm cho người lao động: Công ty đã thực hiện nghiêm túc các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của Nhà nước và Thỏa ước lao động tập thể đã ký. Việc làm của người lao động được ổn định, thu nhập bình quân đạt 7.6 triệu/người một tháng. Công ty cũng đã chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động vào các ngày Tết, ngày lễ ... Tổ chức tham quan du lịch trong và ngoài nước cho người lao động.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Kết quả thực hiện nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông đề ra:

Các chỉ tiêu	ĐHCĐ giao	Thực hiện	Tỉ lệ TH/CT
1. Doanh thu	70 tỷ đồng	77.557.179.156	110,8%
2. Lợi nhuận sau thuế	2,8 tỷ đồng	2.636732.575	94,2%
3. Cổ tức	12%	12%	100%

Nguyên nhân chủ yếu doanh thu vượt kế hoạch:

- Công ty đã tận khai thác tốt các mảng thị trường về sách tham khảo, ổn định về sách giáo khoa; khai thác tốt nguồn kinh phí dành cho các trường nên có mức tăng doanh thu cao.
- Lợi nhuận sau thuế không đạt chỉ tiêu do trong năm có sự điều chỉnh về thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

ST T	Họ tên	Chức vụ	Tóm tắt lý lịch	Số CP sở hữu 31/12/2016
1	Vũ Thế Dân	Chủ tịch HĐQT	Sinh ngày: 12/04/1948; Trình độ: Đại học	165.000
2	Vũ Thế Hòa	Phó Ct HĐQT, Giám đốc	Sinh ngày: 19/02/1954; Trình độ: Đại học	118.737
3	Phạm Xuân Trường	Ủy viên HĐQT, Phó GD	Sinh ngày: 29/10/1965; Trình độ: Đại học	16.024
4	Hoàng Ngọc Đỉnh	Ủy viên HĐQT, Phó GD	Sinh ngày: 04/04/1958; Trình độ: Đại học	17.383
5	Nguyễn Thị Yến	Ủy viên HĐQT, KT Trưởng	Sinh ngày: 02/08/1967; Trình độ: Đại học	30.000

- Những thay đổi trong ban điều hành: Ông Nguyễn Trọng Nhã thôi giữ chức Phó chủ tịch HĐQT và Giám đốc Công ty, ông Vũ Thế Hòa giữ chức Phó chủ tịch HĐQT và Giám đốc Công ty.

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động: 162 người. Không có thay đổi lớn.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm 2016, Công ty đầu tư cải tạo Nhà sách GD Cẩm Phả thành Siêu Thị sách GD Cẩm Phả với tổng kinh phí 1,5 tỷ đồng. Sửa chữa, nâng cấp một số hạng mục công trình và mua sắm trang thiết bị cơ sở vật chất, dụng cụ thí nghiệm thực hành cho trường Văn Lang 1,3 tỷ đồng.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng</i>			
Tổng giá trị tài sản	32.959.403.288	34.061.582.494	3,34%
Doanh thu thuần	67.472.902.398	77.557.179.156	14,95%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.824.655.130	3.060.239.188	8,34%
Lợi nhuận khác	230.200.736	271.856.718	18,10%
Lợi nhuận trước thuế	3.054.855.866	3.332.095.905	9,08%
Lợi nhuận sau thuế	2.644.988.524	2.636.732.575	-0,31%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	73,5%	73,7%	0,2%

- Các chỉ tiêu khác:

Tổng số lớp học: 39 lớp (tăng 1 lớp); số học sinh: 1.378 học sinh (tăng 30).

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0,65	0,59	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>	0,27	0,25	
<u>Nợ ngắn hạn</u>			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,41	0,43	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,70	0,75	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	7,94	9,96	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,05	2,28	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,04	0,03	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,14	0,14	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,08	0,08	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,04	0,04	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 1.620.000 CP tương đương 16,2 tỷ đồng mệnh giá, trong đó 100% là cổ phần phổ thông.

b) Cơ cấu cổ đông:

Không có sự biến động lớn.

Cơ cấu cổ đông	Số CP sở hữu	chiếm tỷ lệ/ vốn ĐL
Số cổ đông lớn: 3 CĐ	420.537 CP	25,96%
Số CĐ là tổ chức: 2	15.060 CP	0,93%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Công ty là doanh nghiệp thương mại nên không sử dụng nguyên vật liệu để sản xuất.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: 115.000Kw

6.3. Tiêu thụ nước: 4.000m³.

Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty nước sạch Quảng Ninh.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty không vi phạm các quy định về quản lý vệ sinh môi trường.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Số lao động bình quân: 162 người.

- Lương bình quân: 7.250.000 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Công ty thực hiện đầy đủ các quy định về bảo vệ quyền lợi cho người lao động theo các quy định của Luật lao động.

- Thực hiện các chế độ bảo vệ và chăm sóc sức khỏe, phúc lợi cho người lao động theo thỏa ước lao động tập thể hàng năm.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: 50 giờ.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp:

- + Cử giáo viên theo học các lớp đào tạo sau đại học.
- + Cử cán bộ quản lý theo học các lớp nâng cao trình độ quản lý.
- + Tạo điều kiện về thời gian và hỗ trợ học phí, khuyến khích bằng chế độ đãi ngộ để người lao động đi học các lớp nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.
- + Mời giảng viên về giảng các chuyên đề nâng cao nghiệp vụ quản lý và các chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ của các nhóm công việc.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Hàng năm, ngoài việc tham gia tích cực vào các phong trào ủng hộ, giúp đỡ học sinh, giáo viên vùng cao, vùng khó, học sinh nghèo vượt khó theo chương trình của Bộ, Sở GD&ĐT, các tổ chức đoàn thể khác, mỗi năm từ 80 đến 100 triệu đồng; Công ty thực hiện hỗ trợ trực tiếp thông qua chế độ miễn giảm học phí cho các học sinh thuộc diện nêu trên tại trường Tiểu học, THCS và THPT Văn Lang của Công ty, mỗi năm số kinh phí từ 450 đến 500 triệu đồng.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

Công ty không được tiếp cận với thị trường vốn này.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Năm 2016 hoạt động của Công ty ổn định và phát triển vững chắc tuy thu nhập của người dân và sản xuất của ngành than tại Quảng Ninh, ngân sách đầu tư cho giáo dục bị thu hẹp có ảnh hưởng đến sức mua bị hạn chế nhưng Công ty đã có sự ứng phó với tình hình này từ sớm bằng nhiều giải pháp phù hợp, tận dụng tốt các cơ hội bán hàng nên doanh thu và lợi nhuận đều tăng so với cùng kỳ. Doanh thu vượt chỉ tiêu ĐHCĐ giao, lợi nhuận trước thuế tăng so với cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế giảm chút ít và không đạt chỉ tiêu ĐHCĐ giao do điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước.

- Đổi mới cơ chế quản lý kịp thời theo hướng giao quyền gắn với trách nhiệm cho các cấp tạo điều kiện phát huy cao năng lực của toàn hệ thống, toàn sức mạnh tập thể trong từng đơn vị và cả Công ty. Năm 2016 Công ty tiến hành sắp xếp lại công tác tổ chức nhân sự chủ chốt trên cơ sở bổ nhiệm, tái bổ nhiệm đối với các chức danh đã hết nhiệm kỳ, kết quả đã đề bạt Trưởng Siêu thị sách GD Cẩm Phả, Trưởng phòng kinh doanh và Giám đốc Công ty.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Tài sản cố định của Công ty chủ yếu là các công trình xây dựng phục vụ kinh doanh như: Nhà học, Siêu thị và Nhà sách; Tuổi của tài sản cố định bình quân còn trẻ (khoảng 10 năm) và luôn trong tình trạng được khai thác hết năng lực.

Tài sản ngắn hạn của công ty chủ yếu là hàng hóa tồn trên giá kệ bày hàng của các Siêu thị và nợ ngắn hạn của các trường học đối với sách kỳ 2 do giao vào tháng 12 năm 2016.

Đối với hàng hóa tồn kho: Rủi ro lớn nhất đối với hàng hóa tồn kho của Công ty bị tác động từ việc thay đổi chương trình sách giáo khoa do đó Công ty luôn theo sát chủ trương này của Bộ GD&ĐT để có giải pháp hạn chế tối đa mỗi khi có thay đổi. Hiện hàng hóa tồn kho của Công ty năm 2016 chưa bị ảnh hưởng bởi yếu tố này và là hàng luân chuyển bình thường, đang bày bán tại các Siêu thị, Nhà sách của Công ty,

Đối với nợ ngắn hạn: Là các khoản nợ chủ yếu của các Phòng GD&ĐT, các trường học trong tỉnh nhận sách học kỳ 2 vào cuối năm nên chưa kịp thanh toán trong năm, và luôn được thanh toán vào đầu năm sau. Công ty hầu như không có nợ xấu.

b) Tình hình nợ phải trả

Về căn bản nợ phải trả của Công ty năm 2016 không có nhiều biến động so với năm 2015, đối với dư nợ vay NH tại thời điểm cuối năm có cao hơn trước 1,6 tỷ chủ yếu do giảm dư nợ ngắn hạn đối với các nhà cung cấp hàng hóa.

Công ty không có nợ xấu và không bị ảnh hưởng bởi tỷ giá hối đoái

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Đổi mới về cơ chế quản lý theo hướng gắn quyền lợi với trách nhiệm, quyền tự chủ cho các đơn vị kinh doanh.

- Đổi mới cơ chế bổ nhiệm cán bộ quản lý.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Triển khai kinh doanh lữ hành du lịch.

- Đầu tư xây dựng nhà ăn, nhà ngủ bán trú cho trường Văn Lang để từng bước khai thác hiệu quả giá trị gia tăng của trường.

- Mở mới các Siêu thị sách ở các trung tâm dân cư mới.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Ý kiến kiểm toán là ý kiến chấp thuận toàn phần.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

Nhằm mục tiêu tiết kiệm chi phí và bảo vệ môi trường nên Công ty đã đưa chỉ tiêu này vào giao khoán cho từng đơn vị, do đó đã hạn chế mức tiêu thụ điện, nước và tiêu cực của môi trường.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Người lao động được phát huy năng lực của bản thân, có nhiều cơ hội học tập, cơ hội phấn đấu vươn lên và tăng thu nhập.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Công ty luôn coi trọng và tham gia các hoạt động gắn kết với địa phương, cộng đồng, coi đây vừa là mục tiêu hoạt động vừa là trách nhiệm chính của Công ty góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của địa phương và đó là môi trường chính để Công ty hoạt động bền vững.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

Năm 2016 tuy thị trường có nhiều yếu tố bất lợi, song HĐQT đã quan tâm sâu sát nên có nhiều Nghị quyết chỉ đạo đối với ban điều hành sớm, sát sao nên kết quả các chỉ tiêu chính của ĐHCĐ giao cho đều vượt và tăng so với cùng kỳ.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Ban giám đốc đã bám sát chủ trương, thực hiện tốt các Nghị quyết của HĐQT, điều hành bộ máy kinh doanh đạt kết quả đã nêu.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tiếp tục phát huy có điều chỉnh chủ trương giao khoán gắn với trách nhiệm và giao quyền cho các đơn vị kinh doanh.

- Củng cố và phát triển hệ thống bán lẻ thông qua các Siêu thị của Công ty, kết hợp với kênh phát hành thông qua các phòng GD&ĐT, các trường THPT tạo sự kén kín trong việc cung ứng các sản phẩm giáo dục trong tỉnh Quảng Ninh.

- Nâng cao chất lượng giáo dục, thương hiệu của trường Văn Lang để khẳng định vị trí dẫn đầu trong khối các trường dân lập của tỉnh Quảng Ninh và là trường chất lượng cao.

- Mục tiêu cụ thể:

Doanh thu: 80 tỷ;

Lợi nhuận sau thuế: 3 tỷ;

Cổ tức: 12%

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị gồm 8 người: 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 06 ủy viên. Hiện nay có 7 thành viên của Hội đồng quản trị đang là cán bộ, nhân viên trong công ty, 01 thành viên độc lập không tham gia điều hành.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP (%)	Thành viên HĐQT không điều hành
1	Vũ Thế Bản	Chủ tịch	10,18	
2	Vũ Thế hòa	Phó CT	7,33	
3	Phạm Xuân Trường	Ủy viên	0,99	
4	Nguyễn Trọng Nhã	Ủy viên	5,08	(độc lập)
5	Hoàng Ngọc Đính	Ủy viên	1,07	
6	Vũ Thế Triệu	Ủy viên	1,82	x
7	Hoàng Thị Kim Khánh	Ủy viên	1,03	x
8	Nguyễn Thị Yến	Ủy viên	1,85	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Tiểu ban nhân sự và chính sách chế độ: Ông Hoàng Ngọc Đính - trưởng tiểu ban;

- Tiểu ban tài chính: Ông Phạm Xuân Trường - trưởng tiểu ban.

- Tiểu ban lương, thưởng: Ông Vũ Thế Bản – trưởng tiểu ban.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và Nghị quyết ĐHCĐ giao.

Số lượng cuộc họp của HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự
1	Ông Vũ Thế Bản	Chủ tịch	13	100	
2	Ông Nguyễn Trọng Nhã	Phó CT	13	100	
3	Ông Phạm Xuân Trường	Ủy viên	13	100	
4	Ông Vũ Thế Hòa	Ủy viên	13	100	
5	Ông Hoàng Ngọc Đỉnh	Ủy viên	13	100	
6	Ông Vũ Thế Triệu	Ủy viên	13	100	
7	Bà Hoàng Thị Kim Khánh	Ủy viên	13	100	
8	Nguyễn Thị Yên	Ủy viên	13	100	

Các Nghị quyết chính của HĐQT:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	02/HĐQT	21/01/2016	NQ HĐQT giao kế hoạch kinh doanh năm 2016a Cty.
2	08/HĐQT	26/02/2016	NQ HĐQT kế hoạch công tác năm 2016 của HĐQT.
3	09/HĐQT	26/02/2016	NQ HĐQT về định hướng các nội dung chính Báo cáo tổng kết tại ĐHCĐ năm 2016
4	15/HĐQT	10/3/2016	Quyết định thành lập phòng Marketing.
5	16/HĐQT	10/3/2016	QĐ ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của phòng Marketing.
6	21/HĐQT	10/3/2016	NQ HĐQT thông qua Báo cáo tổng kết 2015, định hướng 2016 của HĐQT trình bày tại ĐHCĐ thường niên năm 2016.
7	24/NQ/ĐHCĐ	10/4/2016	Nghị quyết ĐHCĐ năm 2016.
8	26/HĐQT	20/4/2016	Quyết định chuyển đổi Nhà sách Cẩm Phả thành Siêu thị sách GD Cẩm Phả.
9	31/HĐQT	20/5/2016	Thông báo dự kiến mức thu năm học 2016-2017 đối với trường Văn Lang.
10	38/HĐQT	06/7/2016	Về công tác tái bổ nhiệm cán bộ quản lý Công ty hết nhiệm kỳ trong năm 2017.
11	46/HĐQT	01/8/2016	QĐ thành lập hội đồng tuyển sinh năm học 2016-2017 cho trường Văn Lang
12	55/HĐQT	08/11/2016	QĐ chấm dứt hợp đồng lao động với Giám đốc Nguyễn Trọng Nhã và giao Chủ tịch HĐQT tạm thời kiêm Giám đốc Cty.
13	59/HĐQT	05/12/2012	QĐ Bổ nhiệm ông Vũ Thế hòa- Phó giám đốc giữ chức Giám đốc Công ty.

d) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

- Tiểu ban nhân sự và chính sách chế độ: Họp 4 cuộc và đã xây dựng được quy trình tuyển chọn cán bộ quản lý thuộc HĐQT quản lý và bổ nhiệm.

- Tiểu ban tài chính: Họp và phối hợp với Giám đốc để xây dựng hệ thống các chỉ tiêu giao khoán cho các đơn vị kinh doanh theo cơ chế tăng cường trách nhiệm, quyền lợi của mỗi đơn vị gắn với giao quyền tự chủ.

- Tiểu ban Lương, thưởng: Họp bàn về đổi mới cơ chế lương, thưởng của Công ty.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

- Được cấp chứng chỉ: Ông Nguyễn Trọng Nhã;

- Tham dự các lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ quản trị Công ty

Ông Vũ Thế Bản;

Ông Nguyễn Trọng Nhã;

Ông Phạm Xuân Trường;

Ông Hoàng Ngọc Đính;

Bà Nguyễn Thị Yến.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP (%)
1	Nguyễn Thị Hồng Hải	Trưởng ban	0,22
2	Nguyễn Văn Lượng	Ủy viên	0,09
3	Đình Văn Nghiêm	Ủy viên	0

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát hoàn thành chức năng, nhiệm vụ; số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp:

Stt	Thành viên BKS	Số cuộc họp BKS	Nội dung
1	Nguyễn Thị Hồng Hải	3	Họp định kỳ giải quyết các công việc trong kế hoạch công tác của BKS
2	Nguyễn Văn Lượng	3	
3	Đình Văn Nghiêm	3	

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

- Đã trích 3% LNST là 79.101.977 đồng để chi thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016.

- Không trích thưởng cho HĐQT theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Vũ Thế Bân	Chủ tịch HĐQT	60.000	3,70%	165.000	10,18%	Mua thêm CP
2	Nguyễn Trọng Nhã	UV HĐQT	54.000	3,33%	94.000	5,80%	Mua thêm CP
3	Hoàng Ngọc Đính	UV HĐQT, Phó giám đốc	97.383	6,01%	17.383	1,07%	Bán CP
4	Phạm Xuân Trường	UV HĐQT, Phó giám đốc	36.024	2,22%	16.024	0,99%	Bán CP
5	Nguyễn Thị Yên	UV HĐQT, KT trưởng	90.000	5,56%	30.000	1,85%	Bán CP
6	Hoàng Thị Kim Khánh	UV HĐQT, Hiệu trưởng	11.640	0,72%	16.640	1,03%	Mua CP
7	Vũ Thế Triệu	UV HĐQT, Trưởng ST sách Hạ Long	19.440	1,20%	29.440	1,82%	Mua CP

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có hợp đồng nào.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty thực hiện đúng đủ các quy định về quản trị Công ty theo Luật doanh nghiệp 2014.

VI. Báo cáo tài chính (chi tiết tham khảo tại sachquangninh.vn)

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến kiểm toán, xét trên mọi khía cạnh trọng yếu Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2016 và kết quả hoạt động kinh doanh cũng như các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2016, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan về lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Nơi nhận:

- UBCK nhà nước;
- Sở GDCK Hà Nội;
- Công bố thông tin;
- Lưu.

